

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2024/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bổ sung khoản 13, khoản 14 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Cho vay là hình thức cấp tín dụng thông qua việc tổ chức tín dụng giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định, trong một thời gian nhất định, theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận cho tổ chức tín dụng.”.

b) Bổ sung khoản 13 như sau:

“13. Khoản cho vay có mức giá trị nhỏ là khoản cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng và không vượt quá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng Việt Nam.”.

c) Bổ sung khoản 14 như sau:

“14. Người có liên quan của khách hàng là tổ chức, cá nhân có quan hệ với khách hàng theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Khách hàng vay vốn tổ chức tín dụng phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết, hoàn trả nợ gốc, lãi tiền vay, phí đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận với tổ chức tín dụng.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Có phương án sử dụng vốn khả thi. Điều kiện này không bắt buộc đối với khoản cho vay có mức giá trị nhỏ.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Hồ sơ đề nghị vay vốn

1. Khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng phải cung cấp cho tổ chức tín dụng:

a) Thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các thông tin, tài liệu, dữ liệu khác do tổ chức tín dụng hướng dẫn;

b) Thông tin về người có liên quan của khách hàng trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với khách hàng.

Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với khách hàng.

2. Quy định tại điểm b khoản 1 Điều này áp dụng trong trường hợp:

a) Tại thời điểm đề nghị cho vay tại ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, khách hàng có tổng mức dư nợ cấp tín dụng (bao gồm cả mức dư nợ cho vay mà khách hàng đang đề nghị cho vay) lớn hơn hoặc bằng 0,1% vốn tự có của ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó tại cuối ngày làm việc gần nhất;

b) Tại thời điểm đề nghị cho vay tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, khách hàng có tổng mức dư nợ cấp tín dụng (bao gồm cả mức dư nợ cho vay mà khách hàng đang đề nghị cho vay) lớn hơn hoặc bằng 0,5% vốn tự có của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô đó tại cuối ngày làm việc gần nhất;

c) Tại thời điểm đề nghị cho vay tại quỹ tín dụng nhân dân, khách hàng có tổng mức dư nợ cấp tín dụng (bao gồm cả mức dư nợ cho vay mà khách hàng đang đề nghị cho vay) lớn hơn hoặc bằng 1% vốn tự có của quỹ tín dụng nhân dân đó tại cuối ngày làm việc gần nhất;

d) Trường hợp tổ chức tín dụng có vốn tự có âm, các tỷ lệ trên được áp dụng trên vốn điều lệ hoặc vốn được cấp đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu cho tổ chức tín dụng trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó:

a) Các thông tin, tài liệu, dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này;

b) Báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong thỏa thuận cho vay;

c) Các thông tin, tài liệu, dữ liệu về biện pháp bảo đảm tiền vay trong trường hợp tổ chức tín dụng, khách hàng có thỏa thuận về việc áp dụng biện pháp bảo đảm.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b(iii) khoản 2, điểm c(iii) khoản 2 và bổ sung điểm c(iv) khoản 2 Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c, d khoản 6 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b(iii) khoản 2 như sau:

“(iii) Trường hợp cho vay để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của khách hàng vay đối với bên thứ ba, tổ chức tín dụng cho vay thỏa thuận với khách hàng để phong tỏa số tiền cho vay tại tổ chức tín dụng cho vay đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ bảo đảm;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c(iii) khoản 2 như sau:

“(iii) Trường hợp cho vay để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của khách hàng vay đối với bên thứ ba, đảm bảo thu hồi được vốn cho vay trong trường hợp các bên không thực hiện đúng thỏa thuận nghĩa vụ bảo đảm;”

c) Bổ sung điểm c(iv) khoản 2 như sau:

“(iv) Đối với các khoản cho vay có mức giá trị nhỏ, có biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết và trả nợ của khách hàng, đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN như sau:

“Điều 24. Kiểm tra sử dụng tiền vay

1. Khách hàng có nghĩa vụ sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết, hoàn trả nợ gốc, lãi, phí đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận; báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích.

2. Tổ chức tín dụng có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng; có quyền yêu cầu khách hàng báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích.

3. Đối với các khoản cho vay có mức giá trị nhỏ, tổ chức tín dụng có biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết và trả nợ của khách hàng, đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 và bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 26 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Tuân thủ các quy định về những trường hợp không được cho vay, hạn chế cho vay và giới hạn cho vay tại Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Thực hiện việc phân loại, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với hoạt động cho vay theo quy định của pháp luật.”.

c) Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trường hợp cho vay để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của khách hàng vay đối với bên thứ ba, tổ chức tín dụng cho vay thỏa thuận với khách hàng để phong tỏa số tiền cho vay tại tổ chức tín dụng cho vay đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ bảo đảm.”.

d) Bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Tổ chức tín dụng phải lưu trữ hồ sơ cho vay theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng; thời hạn lưu trữ hồ sơ cho vay thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.”.

đ) Bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Tổ chức tín dụng phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, khả năng tài chính của khách hàng, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cho vay, trừ khoản cho vay có mức giá trị nhỏ.

Đối với khoản cho vay có mức giá trị nhỏ, tổ chức tín dụng phải có tối thiểu thông tin về mục đích sử dụng vốn hợp pháp, khả năng tài chính của khách hàng trước khi quyết định cho vay.”.

Điều 2. Bãi bỏ Điều 29, Điều 32 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN và Điều 32g Thông tư số 39/2016/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Bãi bỏ khoản 8, điểm b khoản 9 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN.

3. Đối với các thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng đó. Trường hợp thỏa thuận sửa đổi, bổ sung thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng, nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định tại Thông tư này./.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Phạm Thanh Hà